TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **230**/2018/HS-ST
Ngày: 21/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Miễn
Bà Nguyễn Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2018/TLST-HS ngày 06/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXX-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1985, tại Thái Bình - Hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã AQ, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: Không cố định. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Nh, con bà Trịnh Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang ngày 23/4/2018. Tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/4/2018 đến nay; tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 ngày 23/4/2018, tại khu vực chân cầu nối hai tòa tháp Vn BT, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an quận Hai Bà Trưng, trong khi thi hành nhiệm vụ, phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, T đã lấy từ trong túi quần bên phải phía trước của T 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có 04 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi khoảng (2,5x2,5)cm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng; và lấy từ trong túi quần bên trái phía trước của T 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng (2,5x2,5)cm và 03 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng (2x2)cm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. T tự khai nhận là ma túy dạng đá T mang đi bán cho khách

mua ma túy, nhưng chưa kịp bán cho khách thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở cơ quan công an để xác minh, làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen số imei 1 là 357302081974866 (số thuê bao sim 1 là 01266140636), số imei 2 là 357302081974874 (số thuê bao sim 2 là 0977977862), và số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng).

Ngày 23/4/2018, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 3848/KLGĐ-PC54 ngày 03/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi ni lông kích thước (2,5x2,5)cm đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,643 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông kích thước (2,5x2,5)cm và 03 túi ni lông kích thước (2x2)cm đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,067 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ của T là 2,71 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận hành vi mua bán ma túy như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/4/2018, khi T đang ở ngoài đường thì TA (là bạn xã hội của T) gọi từ số điện thoại 091363xxxx đến số điện thoại 0126614xxxx của T và hỏi mua 02 (hai) gam ma túy đá. T đồng ý bán 02 gam ma túy đá cho TA với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hẹn sẽ giao ma túy tại khu vực chân cầu nối giữa 2 tòa nhà Vn BT. Sau đó, T đi xe ôm một mình đến khu vực cây xăng phố VT, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã mua 03 (ba) gam ma túy đá với giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của một người đàn ông T không quen biết. Số ma túy T mua được đựng trong 02 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa các túi ni lông trong suốt nhỏ hơn. T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải túi ni lông bên trong có 04 túi ni lông kích thước mỗi túi khoảng (2,5x2,5)cm, số ma túy này để bán cho TA; và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước của T túi ni lông bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm và 03 túi ni lông kích thước khoảng (2x2)cm, số ma túy này T bán cho khách nếu có ai hỏi mua. T tiếp tục đi xe ôm đến nơi hẹn với TA để bán ma túy. Khoảng 15 giờ 10 cùng ngày, khi T đang đứng tại khu vực chân cầu nối giữa hai tòa nhà Vincom Bà Triệu đợi TA thì bị cơ quan công an yêu cầu kiểm tra, thu giữ niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc. Nếu bán thành công ma túy cho TA, T được hưởng lợi 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại nếu bán được thì T hưởng lợi 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho khách.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T không biết thân nhân, lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với nam thanh niên tên TA giao dịch mua ma túy của T, T không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín đối với số điện

thoại 091363xxxx TA sử dụng, nhưng không xác định được chủ sở hữu, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cáo trạng số 204/CT/VKSHBT-HS ngày 03/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khi nhận Cáo trạng, T có ý kiến trình bày T chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng, không đồng ý việc bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai, vào khoảng 15 giờ 10 ngày 23/4/2018, tại khu vực chân cầu nối hai tòa tháp Vn BT, T bị công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra và thu giữ tổng số 2,71 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này là T mua từ hai ngày trước đó của một người đàn ông không quen biết ở phố NH, Hà Nội và cất giữ trong túi quần. Khoảng hơn 14 giờ ngày 23/4/2018, TA (là bạn xã hội của T) điện thoại rủ T đến để cùng sử dụng ma túy nên T có mang theo. TA hẹn đón T tại chân cầu nối hai tòa tháp Vn BT. Đây là lần đầu tiên T hẹn gặp TA. Ngoài số điện thoại TA gọi cho T, T không biết thông tin gì về nhân thân cũng như nơi ở của TA. Thời điểm bị bắt, do trước đó có sử dụng ma túy nên không tỉnh táo, mặt khác do hoảng loạn sợ hãi khi bị bắt và sợ bị đánh nên T đã khai nhận với cơ quan công an là mang ma túy đi bán cho TA. Thông tin thể hiện trong nội dung tin nhắn giữa T và TA liên quan đến khối lượng 2g và tiền 2 triệu đồng là TA nhắn nhầm và bị cáo trêu lại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không phải mục đích để mua bán như đã trình bày trong quá trình điều tra, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ năm đến sáu năm tù; tịch thu tiêu hủy 2,71 gam Methamphetamine; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia; trả lại bị cáo 10.000đ đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản dẫn giải, lời

khai của nhân chứng, kết luận giám định, thông tin cuộc gọi, nội dung tin nhắn lưu giữ trong điện thoại của bị cáo trao đổi thông tin liên quan mua bán với TA và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 10 ngày 23/4/2018, tại khu vực chân cầu nối hai tòa tháp Vn BT, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Phạm Văn T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,71 gam ma tuý loại Methamphetamine, mục đích để mua bán kiếm lời. Ma túy được T đựng trong các túi ni lông nhỏ trong suốt chứa trong 02 túi ni lông trong suốt kích thước (4x8)cm, cất giấu trong túi quần bên phải và bên trái phía trước. Bị cáo bị phát hiện bắt quả tang khi đang chờ khách mua để giao ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, những tin nhắn trao đổi mua bán giữa bị cáo với TA lưu trong điện thoại của bị cáo là do nhắn nhầm và trêu đùa nhau, là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi rất lớn. Thế nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, nên phải xử lý nghiêm để loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 2,71 gam Methamphetamine. Tịch thu sung Công quỹ 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc phạm tội.

Trả lại bị cáo 10.000đ đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về đối tượng bán ma túy cho T, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đối tượng tên TA đã liên hệ mua ma túy của T, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 23/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 2,71 gam Methamphetamine; tịch thu sung Công quỹ 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen số imei 1 là 357302081974866, số imei 2 là 357302081974874. Trả lại bị cáo 10.000đ đã thu giữ. Tang vật, tiền đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 31/8/2018 (TV: 263/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/9/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại Tạm giam Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã AQ, huyện QP, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh